

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục và xây mới nhà thể thao đa năng Trường THPT Thống Nhất, huyện Thống Nhất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 113/BC-SKHĐT ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục và xây mới nhà thể thao đa năng Trường THPT Thống Nhất, huyện Thống Nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục và xây mới nhà thể thao đa năng Trường THPT Thống Nhất, huyện Thống Nhất, với nội dung chi tiết theo Phụ lục II, II đính kèm.

Điều 2. Trường THPT Thống Nhất, huyện Thống Nhất chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định và lưu ý:

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thắc mắc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

- Chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định. Lưu ý trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo và ký hợp đồng, tổ chức điều chỉnh dự toán (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực hiện mua sắm thiết bị đảm bảo theo quy định tại điểm a Mục 4 Phần I; Mục 5 Phần I Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng

hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước, trong đó quy định: “*Khi lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phải căn cứ danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, thuốc và vật tư y tế trong nước sản xuất được trên trang thông tin điện tử của các bộ quản lý chuyên ngành để xây dựng cho phù hợp với quy định; Khi lập và phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không được đưa ra yêu cầu hoặc định hướng đối với việc nhà thầu tham dự thầu phải chào hàng hóa nhập khẩu khi hàng hóa trong nước đã sản xuất hoặc lắp ráp được đáp ứng yêu cầu chất lượng, số lượng, giá cả*”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệu trưởng Trường THPT Thống Nhất, huyện Thống Nhất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC I KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Ủy (Kèm theo Quyết định số 576 /QĐ-UBND ngày 09 / 02 /2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

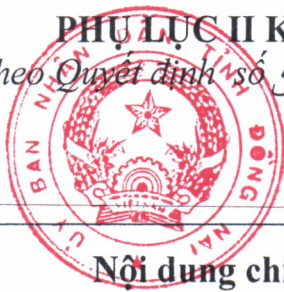


S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01 (xây dựng và thiết bị): Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục và xây mới nhà thể thao đa năng Trường THPT Thống Nhất; nội dung công việc theo Quyết định số 3748/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh và Phụ lục II đính kèm.	7.229.774.000 (Bảy tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng chẵn); trong đó, chi phí xây dựng: 6.341.374.000 đồng, chi phí thiết bị: 888.400.000 đồng.	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghịệp)	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý I năm 2021	Tròn gói	Tối đa 240 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
2	Gói thầu số 02 (tư vấn): Lập hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và đánh giá hồ sơ dự thầu (E-HSDT) gói thầu số 01.	27.137.000 (Hai mươi bảy triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghịệp)	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2021	Tròn gói	Tối đa 10 ngày cho việc lập E- HSMT và 20 ngày cho việc đánh giá E-HSDT
3	Gói thầu số 03 (tư vấn): Thẩm định hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01.	5.764.000 (Năm triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghịệp)	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2021	Tròn gói	Tối đa 10 ngày cho mỗi loại công việc

4	Gói thầu số 04 (tư vấn): Giám sát thực hiện gói thầu số 01.	205.873.000 (Hai trăm linh năm triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp)	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2021	Trọn gói	Tối đa 240 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
5	Gói thầu số 05 (phi tư vấn): Bảo hiểm rủi ro của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện gói thầu số 01.	6.341.000 (Sáu triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp)	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2021	Trọn gói	Tối đa 240 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
6	Gói thầu số 06 (tư vấn): Thẩm định giá thiết bị gói thầu số 01.	4.442.000 (Bốn triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh (nguồn sự nghiệp)	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2021	Trọn gói	Tối đa 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
Tổng giá trị các gói thầu		7.479.331.000 đồng (Bảy tỷ, bốn trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng chẵn).						

PHỤ LỤC II KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số 576 /QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai).



Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Số lượng	Kí hiệu	Thành tiền
Gói thầu số 01 (xây dựng và thiết bị): Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục và xây mới nhà thể thao đa năng Trường THPT Thống Nhất.				
A	Chi phí xây dựng			6.341.374.000
B	Chi phí thiết bị			888.400.000
I	Thiết bị hội trường			
1	Hệ thống âm thanh			
1.1	Bàn trộn âm thanh	Bộ	1	11.700.000
1.2	Loa full 4 tấc	Cái	2	20.000.000
1.3	Loa sub 18"	Cái	1	12.600.000
1.4	Amply công suất	Cái	1	21.600.000
1.5	Crossover âm thanh	Cái	1	7.448.000
1.6	Bộ xử lý tín hiệu âm thanh	Cái	1	6.500.000
1.7	Micro không dây	Bộ	1	5.400.000
1.8	Tủ rack âm thanh	Cái	1	6.000.000
1.9	Pat loa treo tường loa full	Cái	2	1.200.000
1.10	Dây loa chống nhiễu	Mét	100	2.700.000
1.11	Vật tư phụ lắp đặt hệ thống	Lô	1	2.000.000
1.12	Chi phí khác	Gói	1	5.000.000
2	Bàn ghế hội trường (01 bàn 02 chỗ)			
2.1	Bàn hội trường 02 chỗ ngồi	Cái	20	50.000.000
2.2	Ghế hợp	Cái	40	47.200.000
3	Ghế nhựa hội trường	Cái	500	39.500.000
4	Phông màn hội trường			
4.1	Phông màn chính	M2	151,2	86.184.000
4.2	Phông màn giữa (đỏ)	M2	15,12	8.316.000
4.3	Phông màn ngang	M2	36	19.800.000
5	Bảng khẩu hiệu	Bảng	1	16.200.000
6	Bục phát biểu, bục để tượng Bác Hồ			
6.1	Bục phát biểu	Cái	1	4.500.000
6.2	Bục để tượng bác	Cái	1	4.500.000
6.3	Tượng bác	Tượng	1	2.000.000
7	Thiết bị trình chiếu	Bộ	1	22.000.000
II	Dụng cụ thể thao			

STT	Nội dung chi phí	Số lượng	Kí hiệu	Thành tiền
1	Xà nhảy cao	Bộ	1	672.000
2	Trụ nhảy cao	Cái	2	6.550.000
3	Nệm nhảy cao loại 3 tác	Cái	1	15.886.000
4	Đồng hồ bấm giờ thể thao	Cái	5	2.360.000
5	Tạ sắt dây thể thao	Bộ	5	930.000
6	Bàn bóng bàn cao cấp	Bộ	1	15.947.000
7	Vợt bóng bàn	Bộ	5	6.750.000
8	Banh bóng bàn	Hộp	2	1.978.000
9	Banh bóng đá số 4	Trái	5	2.700.000
10	Banh bóng đá số 5	Trái	5	6.075.000
11	Khung bóng đá	Bộ	2	12.960.000
12	Trụ bóng rổ	Cái	2	46.560.000
13	Banh bóng rổ	Trái	5	4.050.000
14	Trụ cầu lông	Bộ	2	22.940.000
15	Lưới cầu lông	Bộ	1	796.000
16	Vợt cầu lông	Cái	10	9.450.000
17	Quả cầu lông	Hộp	10	2.200.000
III	Thiết bị máy bơm nước			
1	Máy bơm nước 1.5HP + phụ kiện	Bộ	1	14.248.000
2	Máy bơm hỏa tiễn 2.0HP + phụ kiện	Bộ	1	8.745.000
IV	Thiết bị chữa cháy			
1	Chống rung DN100 (Ø114)	Cái	4	6.000.000
2	Chống rung DN50 (Ø60)	Cái	2	1.600.000
3	Chống rung chân máy bơm	Cái	8	2.400.000
4	Lúp bê DN100 (Ø114)	Cái	2	3.800.000
5	Lúp bê DN50 (Ø60)	Cái	1	500.000
6	Y lọc DN100 (Ø114)	Cái	2	7.200.000
7	Y lọc DN50 (Ø60)	Cái	1	1.600.000
8	Van khóa môi nước DN32 (Ø42)	Cái	3	870.000
9	Máy bơm chữa cháy động cơ Diesel	Máy	1	118.000.000
10	Máy bơm chữa cháy động cơ điện	Máy	1	25.800.000
11	Máy bơm bù áp	Máy	1	10.000.000
12	Tủ điều khiển máy bơm	Cái	1	15.000.000
13	Giá đỡ tủ điều khiển máy bơm	Bộ	1	300.000
14	Tủ đựng vòi chữa cháy ngoài nhà	Cái	1	720.000
15	Cuộn vòi chữa cháy Ø65, dài 20m	Cuộn	2	2.000.000
16	Lăng phun chữa cháy chuyên	Cái	2	260.000

STT	Nội dung chi phí	Số lượng	Kí hiệu	Thành tiền
	dụng Ø65			
17	Tủ chữa cháy vách tường	Cái	2	1.000.000
18	Cuộn vòi chữa cháy Ø50, dài 20m	Cuộn	2	1.600.000
19	Van góc chữa cháy Ø50	Cái	2	800.000
20	Lăng phun nước chuyên dùng Ø50	Cái	2	220.000
21	Ngàm cứu hỏa chuyên dùng Ø50	Cái	2	220.000
22	Nội quy tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy	Bộ	2	160.000
23	Bình chữa cháy khí CO2 MT5 (5kg)	Bình	2	1.400.000
24	Bình chữa cháy bột MFZL8 (ABC 8kg)	Bình	2	1.000.000
25	Kệ đựng bình chữa cháy	Cái	2	540.000
26	Vật tư phụ lắp đặt hệ thống	Lô	1	2.501.500
27	Chi phí vận chuyển, nhân công lắp đặt, kiểm định và nghiệm thu hoàn chỉnh	Hệ thống	1	18.000.000
	THUẾ VAT 10%			80.763.650
	Tổng cộng			7.229.774.000